

Số: 60 /2016/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 20 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng
phí tham quan di tích lịch sử, thắng cảnh Núi Bà**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh khóa IX, kỳ họp thứ 3 về việc quy định mức thu, quản lý và sử dụng tiền phí, lệ phí thu được trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Văn bản số 3081/STC-QLNS ngày 19 tháng 12 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mức thu phí

Mức thu phí tham quan di tích lịch sử, thắng cảnh Núi Bà như sau:

1. Trẻ em (từ 6 tuổi đến dưới 16 tuổi) : 8.000 đồng/vé.
2. Người lớn : 16.000 đồng/vé.
3. Người cao tuổi : 8.000 đồng/vé.

Điều 2. Đối tượng chịu phí

Khách du lịch đến tham quan di tích lịch sử, thắng cảnh Núi Bà.

Điều 3. Đối tượng miễn, giảm phí

1. Đối tượng miễn thu phí.

Miễn thu phí tham quan di tích lịch sử, thắng cảnh Núi Bà đối với người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định tại khoản 1, Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật.

2. Đối tượng giảm thu phí.

Giảm 50% mức phí tham quan di tích lịch sử, thắng cảnh Núi Bà đối với các trường hợp sau:

a) Người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ về “Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa”. Trường hợp khó xác định là người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg thì chỉ cần có giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi người đó cư trú;

b) Người khuyết tật nặng theo quy định tại khoản 2, Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;

Đối với người thuộc diện hưởng cả hai trường hợp ưu đãi trên thì chỉ giảm 50% phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hoá.

Điều 4. Quản lý và sử dụng phí

Phí tham quan di tích lịch sử, thắng cảnh Núi Bà là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước, được quản lý, sử dụng như sau:

1. Tỷ lệ phần trăm (%) để lại cho cơ quan thu phí là 20% trên tổng số phí thu được trước khi nộp ngân sách nhà nước để chi các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí.

2. Tổng số tiền phí thu được sau khi trừ số được trích để lại theo tỷ lệ phần trăm theo quy định tại khoản 1, Điều này, số còn lại 80% cơ quan thu phải nộp vào Ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

3. Các nội dung khác liên quan đến thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đề cập tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Luật phí và lệ phí; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ; Thông tư số 153/2012/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn in, phát hành, quản lý và sử dụng chứng từ thu phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, thay thế Quyết định số 46/2014/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền phí tham quan di tích lịch sử, thắng cảnh Núi Bà.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế; Thủ trưởng các Sở, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - BTP;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 6;
- LĐVP, CVK;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu VT, VP.UBND tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Văn Thắng

